

Số : 179./2026/BC-TCKT  
V/v: Công bố thông tin về tình hình  
tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
- Số ĐKKD: 32/UBCK-GPHĐKD, Ngày cấp: 21/12/2006, Nơi cấp: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM
- Số điện thoại: (84.28) 6299 2006 – Email: info@vdsc.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Chứng khoán có cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chứng khoán
- Mã số thuế: 0304734965

**2. Tình hình tài chính**

- Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của doanh nghiệp trong kỳ:

| Chỉ tiêu                                                 | ĐVT     | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|----------------------------------------------------------|---------|------------|------------|
| <b>1. Vốn chủ sở hữu</b>                                 | tỷ đồng | 2.807,61   | 3.099,13   |
| + Vốn đầu tư của chủ sở hữu                              | tỷ đồng | 2.439,23   | 2.729,21   |
| + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                         | tỷ đồng | 0,00       | 0,00       |
| + Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ             | tỷ đồng | 0,00       | 0,00       |
| + Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                      | tỷ đồng | 1,52       | 3,08       |
| + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                      | tỷ đồng | 326,05     | 358,59     |
| + Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý        | tỷ đồng | (7,68)     | (59,30)    |
| + Lợi ích cổ đông không kiểm soát                        | tỷ đồng | 48,49      | 67,54      |
| <b>2. Tổng số nợ phải trả</b>                            | tỷ đồng | 3.587,38   | 5.022,32   |
| - Nợ vay ngân hàng và các đối tượng khác                 | tỷ đồng | 392,00     | 1.918,97   |
| + Nợ vay từ phát hành trái phiếu                         | tỷ đồng | 3.089,10   | 2.959,10   |
| - Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước | tỷ đồng | 3.089,10   | 2.959,10   |



*(Signature)*

| Chỉ tiêu                                                       | ĐVT     | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|----------------------------------------------------------------|---------|------------|------------|
| + Nợ phải trả khác                                             | tỷ đồng | 106,28     | 144,25     |
| - Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán                     | tỷ đồng | 2,32       | 3,20       |
| - Phải trả người bán ngắn hạn                                  | tỷ đồng | 12,62      | 2,51       |
| - Người mua trả tiền trước ngắn hạn                            | tỷ đồng | 13,15      | 13,07      |
| - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                          | tỷ đồng | 13,42      | 47,21      |
| - Phải trả người lao động                                      | tỷ đồng | 13,31      | 23,36      |
| - Chi phí phải trả ngắn hạn                                    | tỷ đồng | 15,62      | 24,00      |
| - Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn                   | tỷ đồng | 0,39       | 0,43       |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                    | tỷ đồng | 2,45       | 6,63       |
| - Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn                    | tỷ đồng | 0,28       | 0,17       |
| - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                              | tỷ đồng | 32,72      | 23,67      |
| 3. Cơ cấu vốn                                                  |         |            |            |
| + Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản                               | lần     | 0,56       | 0,62       |
| + Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                             | lần     | 1,28       | 1,62       |
| 4. Khả năng thanh toán                                         |         |            |            |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                                   | lần     | 1,72       | 1,39       |
| Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn                                  |         |            |            |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                                      | lần     | 1,72       | 1,39       |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn                 |         |            |            |
| + Hệ số thanh toán lãi vay:                                    | lần     | 2,27       | 2,16       |
| (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/ lãi vay)                     |         |            |            |
| 5. Tổng dư nợ trái phiếu/ Vốn chủ sở hữu                       |         |            |            |
| + Hệ số Tổng dư Nợ trái phiếu doanh nghiệp/ Vốn chủ sở hữu     | lần     | 1,10       | 0,95       |
| + Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/ Vốn chủ sở hữu | lần     | 1,10       | 0,95       |
| + Hệ số dư nợ vay/ Vốn chủ sở hữu                              | lần     | 1,24       | 1,57       |
| 6. Lợi nhuận                                                   |         |            |            |
| + Lợi nhuận trước thuế                                         | tỷ đồng | 355,64     | 346,79     |
| + Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính                       | tỷ đồng | 291,21     | 282,17     |
| + Lỗ lũy kế                                                    | tỷ đồng | 0,00       | 0,00       |
| 7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                               |         |            |            |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản                       | %       | 4,55       | 3,47       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                     | %       | 10,37      | 9,10       |

(Nguồn: BCTC hợp nhất và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024, 2025 đã kiểm toán của Rông Việt)



❖ **Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành chứng khoán**

| Chỉ tiêu                                                                   | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Theo Thông tư 91/2020/TT-BTC, Thông tư 102/2025/TT-BTC, Thông tư 121/2020/TT-BTC, Thông tư 68/2024/TT-BTC |
|----------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tỷ lệ vốn khả dụng                                                         | 516,74%    | 439,68%    | Không thấp hơn 180%                                                                                       |
| Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu                                               | 1,28       | 1,62       | Không vượt quá 05 lần                                                                                     |
| Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn                                               | 0,58       | 0,72       | Tối đa bằng 1 lần                                                                                         |
| GTCL của tài sản cố định/Tổng tài sản                                      | 1,00%      | 0,76%      | Không vượt quá 50%                                                                                        |
| Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa NY, phần vốn góp và dự án kinh doanh /Vốn CSH | 11,51%     | 12,00%     | Không vượt quá 20%                                                                                        |

(Nguồn: BCTC hợp nhất và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán của Rong Viet)

3. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Ý kiến của Kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên.

NGƯỜI LẬP BIỂU



HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT

